

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, đồng thời có sự đồng ý bằng văn bản của đương sự vắng mặt là ông Lê Trung L, ông Lê Trung C, ông Lê Trung Ng, bà Thái Thị Th và không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay có yêu cầu khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Trần Tuấn A; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Th, Phường Vĩnh Thanh V, Thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thành L; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L, Phòng giao dịch huyện Duyên H (văn bản ủy quyền số 34/UQ-CNTV ngày 05/4/2021).

Bị đơn:

Ông Lê Trung L, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Trung C, sinh năm 1985 (con ông H). Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lê Trung Ng, sinh năm 1991 (con ông H). Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thái Thị Th, sinh năm 1990. (con dâu ông H – vợ ông C). Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thành L đại diện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên L và ông Lê Văn H thống nhất thỏa thuận (có sự đồng ý bằng văn bản của ông Lê Trung L, ông Lê Trung C, ông Lê Trung Ng, bà Thái Thị Th) số tiền vay gốc, lãi ông Lê Văn H và ông Lê Trung L còn thiếu Ngân hàng tính đến ngày 12/7/2022 tổng cộng bằng: 432.004.679 đồng.

Trong đó: Gốc 80.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 18.989.556 đồng; Tiền lãi quá hạn: 261.100.067 đồng; Phạt chậm trả lãi: 71.915.057 đồng.

Ông Nguyễn Thành L đại diện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên L và ông Lê Văn H thống nhất thỏa thuận (có sự đồng ý bằng văn bản của ông Lê Trung L, ông Lê Trung C, ông Lê Trung Ng, bà Thái Thị Th) là: Ông Lê Văn H đồng ý một mình trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên L toàn bộ số tiền gốc, lãi 432.004.679đ nói trên (*bằng chữ*: bốn trăm ba mươi hai triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày 13/7/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc sổ vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Ông Nguyễn Thành L là người đại diện của Ngân hàng và ông Lê Văn H thống nhất thỏa thuận (có sự đồng ý bằng văn bản của ông Lê Trung L, ông Lê Trung C, ông Lê Trung Ng, bà Thái Thị Th) là: nếu không trả được, thì đồng ý cho Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất 776, diện tích 300m², tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Thửa đất 776 có kích thước và vị trí như sau:

- Hướng đông giáp thửa 764, có kích thước 25,6m;
- Hướng tây giáp thửa 43, có kích thước 25,6m;
- Hướng nam giáp thửa 43, có kích thước 11,6m;
- Hướng bắc giáp thửa 43, có kích thước 11,6m;

Trên thửa đất 776 có nhà của hộ gia đình ông Lê Văn Hai:

+ Nhà chính (nhà trước), kết cấu khung bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, nền gạch men, diện tích 49,3m² (ngang 5,3m x dài 9,3m);

+ Nhà sau, kết cấu khung bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, nền trần xi măng có xây bó nền, diện tích 24,9m² (ngang 4,7m x dài 5,3m);

+ Nhà vệ sinh, kết cấu xây tường gạch ống, nền gạch men móng cột gạch, mái tole, có hầm tự hoại, diện tích 3,75m² (ngang 1,5m x dài 2,5m);

+ Mái che, kết cấu khung gỗ tạp, mái tole, nền xi măng bê tông, diện tích 9,5m² (ngang 2,8m x dài 3,6m);

Ngoài ra, trên thửa đất 776 không còn có tài sản gì khác.

(Sơ đồ, vị trí thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất được ghi nhận tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/7/2022).

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 10.640.093 đồng. Ông Lê Văn H đồng ý chịu toàn bộ 10.640.093 đồng. Nhưng do ông Lê Văn H là người cao tuổi theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 14 của Nghị quyết 326 và có đơn yêu cầu miễn tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí trên.

Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.939.466 đồng theo biên lai thu tiền số 0006769 ngày 10/6/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí tố tụng: Chi phí tố tụng 500.000 đồng.

Ông Lê Văn H đồng ý chịu toàn bộ 500.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu tại Tòa án nhân dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (nhận tại Tòa án 500.000đ; nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H 500.000đ sau khi Chi cục Thi hành án nhận của ông H thì giao trả cho Ngân hàng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi Cục THA huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Hồng Nga